

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 368/TTr-SXD ngày 31 tháng 7 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 382/BC-STP ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 722/BC-VPUB ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một

số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2013/QĐ-UBND NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2013 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA VỀ VIỆC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định

“Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“3. Thiết kế chiếu sáng đối với đường ngõ, xóm tại các xã, phường.

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị.

b) Khi lắp dựng cột mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt.

c) Trường hợp không trồng được cột đèn mới, đơn vị thiết kế phải thiết kế giải pháp an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải bảo đảm an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình; trước khi thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thông báo biện pháp thi công và ngày khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để phối hợp thực hiện.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng ngõ, xóm phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình trong việc trồng cột, kéo cáp để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đối với hệ thống chiếu sáng trên địa bàn trừ hệ thống chiếu sáng do cấp tỉnh quản lý.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh và xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn tỉnh.

b) Lập quy hoạch chiếu sáng đô thị và quản lý quy hoạch chiếu sáng đô thị.

c) Lập kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Thẩm định các dự án (bao gồm: Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) theo phân cấp đối với các nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh. Thỏa thuận đối với các hoạt động khai thác, sử dụng các công trình thuộc hệ thống chiếu sáng công cộng của tỉnh vào mục đích khác hoặc các hoạt động xây dựng liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.

đ) Kiểm tra, xử lý vi phạm về xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì và các hoạt động khác liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu bố trí kinh phí để duy trì, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị cho đơn vị được giao quản lý theo phân cấp.”.

3. Sở Công thương

a) Tham mưu chỉ đạo đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống chiếu sáng đô thị.

b) Phối hợp kiểm tra việc đầu tư, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu quản lý về lắp đặt biển quảng cáo gắn với hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý chiếu sáng đô thị trên phương tiện thông tin đại chúng.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định.”.

3. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 7.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2015/QĐ-UBND NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2015 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA VỀ VIỆC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định

“Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn trừ hệ thống thoát nước, xử lý nước thải theo khoản 1, khoản 3 Điều này và khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đầu nổi nước thải.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“1. Phải lập kế hoạch cụ thể về thời gian thi công, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn trật tự, an toàn giao thông và đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi tiến hành nạo vét gửi chủ sở hữu hệ thống thoát nước để quản lý, kiểm tra. Chất thải nạo vét phải được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, không để chất thải rơi vãi khi lưu thông trên đường và đổ thải đúng nơi theo quy định.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“Điều 22. Thực hiện hỗ trợ đầu nôi và thu hồi hỗ trợ đầu nôi

1. Thực hiện hỗ trợ đầu nôi

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với đơn vị thoát nước tổ chức rà soát lập danh sách đối tượng được hỗ trợ và lập dự toán kinh phí hỗ trợ đầu nôi cho từng đối tượng gửi Sở Tài chính thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đầu nôi, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bàn giao toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng theo danh sách được duyệt. Thủ tục bàn giao hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định.

2. Thu hồi hỗ trợ đầu nôi

Sau 90 ngày kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ đầu nôi, nếu hộ thoát nước chưa hoàn thành việc đầu nôi theo quy định, đơn vị thoát nước có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét thu hồi kinh phí hỗ trợ.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 29 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Sở Xây dựng

a) Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với toàn bộ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước và hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các chính sách liên quan đến đầu tư, duy trì, phát triển, hỗ trợ đầu nôi hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tham mưu cấp mới, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường.

đ) Hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn việc lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của cấp xã.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp vào kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm đối với các dự án đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

b) Chủ trì xây dựng các chính sách liên quan đến đầu tư, duy trì, phát triển, hỗ trợ đầu nối hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh; chủ trì triển khai các giải pháp thu hút đầu tư.

c) Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí để duy trì, bảo trì hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá, tham mưu định giá cụ thể thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp tham gia ý kiến đối với giá dịch vụ thoát nước của hệ thống thoát nước tại khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.”.

3. Sửa đổi tên của khoản 4 như sau:

“4. Sở Nông nghiệp và Môi trường”

4. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 như sau:

“d) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.”.

5. Bãi bỏ khoản 2 và điểm a khoản 5.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt quy định quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.

2. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo phân cấp tại Điều 5 Quy định này.

3. Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

4. Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị thoát nước có đủ năng lực để thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thoát nước do mình làm chủ sở hữu. Khuyến khích lựa chọn theo hình thức đấu thầu.

5. Xác định khối lượng nước sử dụng của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn làm cơ sở thu giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.

6. Xác định số nhân khẩu thực tế thường trú đối với hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung làm cơ sở thu giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.

7. Xác định các hộ thoát nước là gia đình chính sách, hộ nghèo để làm căn cứ hỗ trợ chi phí đầu nối quy định tại Điều 21.

8. Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.

9. Tập hợp, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thuộc phạm vi quản lý; báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu về công tác quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

“1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.”.

Điều 15. Bãi bỏ một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

1. Bãi bỏ Điều 24.
2. Bãi bỏ Điều 31.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2023/QĐ-UBND NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA SỬA ĐỔI, BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/2012/QĐ-UBND NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2012 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2013/QĐ-UBND NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2013 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của Quyết định

“3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

Thành phần tham gia bàn giao gồm đại diện Chủ đầu tư; Đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình và đại diện các bên liên quan do Chủ đầu tư mời.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 của Quyết định

“3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Giang58b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt